

*Tập đọc*  
**NHÀ TÀI TRỢ ĐẶC BIỆT CỦA CÁCH MẠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng. ( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).

- HS (M3,4) phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .

**2. Kỹ năng:** Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn giọng khi đọc các con số nói về sự đóng góp tiền của của ông Đỗ Đình Thiện cho Cách mạng.

**3. Thái độ:** Giáo dục HS có lòng yêu nước, có trách nhiệm của một công dân.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

- **GDQP- AN:** Công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: + Ảnh chân dung nhà tư sản Đỗ Đình Thiện trong SGK.  
+ Bảng phụ ghi sẵn câu văn cần luyện đọc

- Học sinh: Sách giáo khoa

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho Học sinh thi đọc bài " <i>Thái sư Trần Thủ Độ</i> " - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động luyện đọc: (10 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài. ( <i>Lưu ý tốc độ đọc của nhóm M1,2</i> )	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài</li> <li>- Cho HS chia đoạn</li> <li>- Giáo viên kết luận: chia thành 5 đoạn nhỏ để luyện đọc.</li> <li>+ Đoạn 1: <i>Từ đầu đến...Hòa Bình</i></li> <li>+ Đoạn 2: <i>Tiếp theo.... 24 dòng</i></li> <li>+ Đoạn 3: <i>Tiếp theo....phụ trách quỹ</i></li> <li>+ Đoạn 4: <i>Tiếp theo...cho Nhà nước</i></li> <li>+ Đoạn 5: <i>còn lại</i></li> <li>- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt</li>   <li>- Luyện đọc theo cặp.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Giáo viên đọc diễn cảm cả bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS chia đoạn: 5 đoạn</li>   <li>- 5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.</li> <li>-5 học sinh đọc nối tiếp nhau từng đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ + Luyện đọc câu khó.</li> <li>- Học sinh luyện đọc theo cặp.</li> <li>- Học sinh đọc cả bài.</li> <li>- HS nghe</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)</b>                  * <i>Mục tiêu:</i> - Hiểu nội dung: Biểu dương nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ủng hộ và tài trợ tiền của cho Cách mạng.( Trả lời được các câu hỏi 1,2 ).                  - HS (M3,4) phát biểu được những suy nghĩ của mình về trách nhiệm công dân với đất nước ( câu hỏi 3) .                  * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thảo luận theo câu hỏi sau đó chia sẻ kết quả trước lớp:</li> <li>1. Kể lại những đóng góp của ông Thiện qua các thời kì.</li> <li>a. Trước Cách mạng tháng 8- 1945</li> <li>b. Khi cách mạng thành công.</li> <li>c. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp.</li> <li>d. Sau khi hoà bình lập lại</li> <li>2. Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?</li> <li>3. Từ câu chuyện này, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của công dân đối với đất nước?</li>   <li>- Giáo viên kết luận, tóm tắt nội dung.</li> <li>- <b>GDQP - AN: Bài văn còn ca ngợi</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc thầm, trả lời câu hỏi.</li>   <li>- Ông ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.</li> <li>- Ông ủng hộ chính Phủ 64 lạng vàng, góp vào Quỹ Độc lập Trung ương 10 vạn đồng Đông Dương.</li> <li>- Gia đình ông ủng hộ hàng trăm tấn thóc.</li> <li>- Ông hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho Nhà nước.</li> <li>- Cho thấy ông là 1 công dân yêu nước có tấm lòng vì đại nghĩa, sẵn sàng hiến tặng 1 số tài sản lớn của mình cho Cách mạng.</li> <li>- Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước. Người công dân phải biết hi sinh vì cách mạng, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</li> <li>- Học sinh đọc lại.</li> <li>- HS nghe</li> </ul>

<p><b>công lao to lớn của những người yêu nước trong việc đóng góp công sức, tiền bạc cho cách mạng Việt Nam.</b></p>	
<p><b>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)</b>  * Mục tiêu: Đọc diễn cảm bài văn  * Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 HS đọc nối tiếp toàn bài</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn đọc diễn cảm 1 đoạn văn.</li> <li>- Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.</li> <li>- Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm</li> <li>- Thi đọc diễn cảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi tìm giọng đọc đúng.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Học sinh luyện đọc diễn cảm.</li> <li>- Học sinh thi đọc diễn cảm.</li> </ul>
<p><b>5. Hoạt động ứng dụng: (2phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người công dân phải có trách nhiệm đối với vận mệnh của đất nước.</li> </ul>
<p><b>6. Hoạt động sáng tạo: (1phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

-----

**Thứ năm ngày 24 tháng 1 năm 2019**

*Tập làm văn*

**TẢ NGƯỜI (Kiểm tra viết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Viết được 1 bài văn tả người có bố cục rõ ràng, đủ ba phần ( mở bài, thân bài, kết bài); đúng ý, dùng từ, đặt câu đúng.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết văn tả người.

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, trình bày sạch sẽ.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Một số tranh ảnh minh hoạ nội dung đề văn

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , ...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**



- Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.

**4. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, bảng phụ, Hình minh hoạ bài 2,3,4

- HS : SGK, bảng con, vở, ê ke

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút. kỹ thuật động não...

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính chu vi hình tròn.</li> <li>- Yêu cầu 1 HS nêu công thức và qui tắc tính diện tích hình tròn.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện yêu cầu  <math>C = d \times 3,14 = r \times 2 \times 3,14</math>  <math>S = r \times r \times 3,14</math></li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(28 phút)</b>	
<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tính chu vi, diện tích hình tròn và vận dụng để giải các bài toán liên quan đến chu vi, diện tích của hình tròn.</li> <li>- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.</li> <li>- HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi ý cho HS phân tích đề bài</li> <li>- Sợi dây thép được uốn thành các hình nào?</li> <li>- Như vậy để tính chiều dài của sợi dây thép ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét chung, chữa bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi và quan sát hình.</li> <li>- Sợi dây thép được uốn thành 2 hình tròn</li> <li>- Ta tính chu vi của hai hình tròn và cộng lại.</li> <li>- HS làm bài vào vở, sau đó chia sẻ</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Chu vi hình tròn nhỏ là:</p>

<p><b>Bài 2: HD cá nhân</b>                  - Gọi HS đọc đề bài                  - Yêu cầu HS làm bài                  - GV nhận xét chữa bài</p> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b>                  - Yêu cầu HS quan sát hình                  - Diện tích của hình bao gồm những phần nào?                  - Yêu cầu HS làm bài.                  - GV quan sát hướng dẫn HS còn hạn chế.                  - GV nhận xét, chữa bài.</p> <p><b>Bài 4(Bài tập chò): HD cá nhân</b>                  - Cho HS đọc bài, làm bài cá nhân                  - GV quan sát, giúp đỡ HS.</p>	<p><math>7 \times 2 \times 3,14 = 43,96(\text{cm})</math>                  Chu vi hình tròn lớn là:  <math>10 \times 2 \times 3,14 = 62,8(\text{cm})</math>                  Độ dài sợi dây là :  <math>43,96 + 62,8 = 106,76(\text{cm})</math>                  Đáp số :106,76(cm)</p> <p>- HS đọc                  - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả</p> <p><i>Bài giải</i>                  Chu vi hình tròn lớn là:  <math>(15 + 60) \times 2 \times 3,14 = 471(\text{cm})</math>                  Chu vi hình tròn nhỏ là:  <math>60 \times 2 \times 3,14 = 376,8(\text{cm})</math>                  Chu vi hình tròn lớn dài hơn chu vi hình tròn nhỏ là :  <math>471 - 376,8 = 94,2(\text{cm})</math>                  Đáp số: 94,2(cm)</p> <p>- HS quan sát hình                  - HS nêu</p> <p>- HS làm vào vở, chữa bài</p> <p><i>Bài giải</i>                  Chiều dài của hình chữ nhật là:  <math>7 \times 2 = 14(\text{cm})</math>                  Diện tích hình chữ nhật là:  <math>10 \times 14 = 140(\text{cm}^2)</math>                  Diện tích của hai nửa hình tròn là:  <math>7 \times 7 \times 3,14 = 153,86(\text{cm}^2)</math>                  Diện tích thành giếng là :  <math>140 + 153,86 = 293,86(\text{cm}^2)</math>                  Đáp số: 293,86(cm<sup>2</sup>)</p> <p>- HS làm bài cá nhân                  - HS báo cáo kết quả:  <i>Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hình tròn có đường kính là 8cm.</i></p> <p><b>Khoanh vào A</b></p>
<p><b>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<p>- Cho HS làm bài theo tóm tắt sau</p> <p><b>Tóm tắt:</b>                  Bán kính bánh xe: 0,325m                  Lăn 1000 vòng : .....m?</p>	<p>- HS làm bài</p> <p><i>Giải</i>                  1 vòng bánh xe chính là chu vi nên chu vi bánh xe là:  <math>0,325 \times 2 \times 3,14 = 2,041 \text{ (m)}</math></p>

	Bánh xe lăn trên mặt đất 1000 vòng thì đi được số mét là: $2,041 \times 1000 = 2041 \text{ (m)}$ Đáp số : 2041 m
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)</b>	
- Vận dụng kiến thức để áp dụng tính toán trong thực tế.	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Luyện từ và câu*

**NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi nhớ)
- Kĩ năng:** Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).  
 - HS (M3,4) giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2
- Thái độ:** Yêu thích môn học
- Năng lực:**  
 - **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**  
 - **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**

- Đồ dùng**
  - Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ
  - Học sinh: Vở viết, SGK
- Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**
  - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
  - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
- Cho HS chia thành 2 nhóm xếp các từ: <i>công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm</i> vào 3 nhóm cho phù hợp - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi   - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)</b>	
*Mục tiêu: Nắm được cách nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ ( Nội dung ghi	

nhớ) (Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) chú ý nắm được kiến thức của bài) *Cách tiến hành:	
<b>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS làm BT1</b> - Cho HS đọc yêu cầu của BT1. - GV giao việc: + Đọc lại đoạn văn. + Tìm các câu ghép trong đoạn văn. - Cho HS làm bài.  - Cho HS chia sẻ kết quả - GV nhận xét, chữa bài.	- 1HS đọc yêu cầu + đọc đoạn trích.  - HS làm bài cá nhân (có thể dùng bút chì gạch dưới các câu ghép trong đoạn văn ở SGK). - Một số HS chia sẻ - Các câu ghép: <i>Câu 1: Anh công nhân ...người nữa tiến vào.</i> <i>Câu 2: Tuy đồng chí ... cho đồng chí.</i> <i>Câu 3: Lê - nin không tiện ...vào ghé cắt tóc.</i>
<b>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm BT2</b> - Cho HS đọc yêu cầu BT. - GV giao việc: + Các em đọc lại 3 câu ghép vừa tìm được ở BT1 + Xác định các vế câu ghép trong mỗi câu trên. - Cho HS làm bài, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng	- 1 HS đọc, lớp lắng nghe.  - HS dùng bút chì gạch chéo đánh dấu các vế câu trong SGK. <b>Câu 1:</b> Anh công nhân I-va-nốp đang chờ tới lượt mình/ <u>thì</u> cửa phòng lại mở/ một người nữa tiến vào. <b>Câu 2:</b> <u>Tuy</u> đồng chí không muốn làm mất trật tự/ <u>nhưng</u> tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí. <b>Câu 3:</b> Lê- nin không tiện từ chối, / đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.
<b>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS làm BT3</b> - Cho HS đọc yêu cầu BT3. - GV giao việc: Các em chỉ rõ cách nối các vế câu trong 3 câu trên có gì khác nhau. - Cho HS làm bài + trình bày kết quả. - Cách nối các vế câu trong những	- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài. + Câu 1: vế 1 và vế 2 được nối với nhau



<p>câu ghép trên có gì khác nhau?</p> <p>- Hỏi: Các vế câu ghép 1 và 2 được nối với nhau bằng từ nào?          - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng          * Ghi nhớ          - Cho HS đọc nội dung ghi nhớ trong SGK.</p>	<p>bằng quan hệ từ “ thì”, vế 2 và vế 3 được nối với nhau trực tiếp.          + Câu 2: vế 1 và vế 2 được nối với nhau bằng cặp quan hệ từ tuy ...nhưng.          + Câu 3: vế 1 và vế 2 được nối với nhau trực tiếp.          - Các vế câu ghép được nối với nhau bằng quan hệ từ hoặc cặp quan hệ từ.</p> <p>- 3HS đọc</p>
<p><b>3. HĐ thực hành: (15 phút)</b>          *Mục tiêu: Nhận biết được các quan hệ từ, cặp quan hệ từ được sử dụng trong câu ghép (BT1); biết cách dùng các quan hệ từ để nối các vế câu ghép (BT3).          - HS (M3,4) giải thích rõ được lí do vì sao lược bớt quan hệ từ trong đoạn văn ở BT2          (Lưu ý: HS nhóm M1,2 hoàn thành bài tập theo yêu cầu)          *Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1: HĐ cá nhân</b>          - Cho HS đọc yêu cầu + đọc đoạn văn.          - GV giao việc: có 3 việc:          + Đọc lại đoạn văn.          + Tìm câu ghép trong đoạn văn          + Xác định các vế câu và các cặp quan hệ từ trong câu.          - Cho HS làm bài          - GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.</p> <p><b>Bài 2: HĐ cá nhân</b>          - 1HS đọc yêu cầu của BT + đọc đoạn trích.          - GV hướng dẫn:          + Đọc lại đoạn trích          + Khôi phục lại những từ đã bị lược bớt đi.          - Cho HS làm bài tập          - GV nhận xét và chốt lại ý đúng.</p> <p>- Vì sao tác giả có thể lược bớt những từ đó?(M3,4)</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.  <i>Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu/ thì nhất định các cô, các chú thành công.</i></p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- HS làm bài tập  <i>Nếu Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thần xin cử Vũ Tán Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước thì thần xin cử Trần Trung Tá.</i>          - Vì để câu văn ngắn gọn, không bị lặp lại từ mà người đọc vẫn hiểu đúng.</p>

<p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li> <li>- Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng.</li> <li>- Gọi HS đưa ra phương án khác bạn trên bảng.</li> <li>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS tự làm bài</li> <li>a) <i>Tám chăm chỉ, hiền lành còn Cám thì lười biếng, độc ác.</i></li> <li>b) <i>Ông đã nhiều lần can gián mà vua không nghe.</i> <i>Ông đã nhiều lần can gián nhưng vua không nghe.</i></li> <li>c) <i>Mình đến nhà bạn hay bạn đến nhà mình?</i></li> <li>+ Câu a; b: quan hệ tương phản.</li> <li>+ Câu c: Quan hệ lựa chọn.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm các quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau:</li> <li>+ <i>Tôi khuyên nó.....nó vẫn không nghe.</i></li> <li>+ <i>Mưa rất to....gió rất lớn.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> <li>+ <i>Tôi khuyên nó nhưng nó vẫn không nghe.</i></li> <li>+ <i>Mưa rất to và gió rất lớn.</i></li> </ul>
<p><b>5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn ngắn 3-4 câu có sử dụng câu ghép để giới thiệu về gia đình em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**Thứ sáu ngày 25 tháng 1 năm 2019**

*Tập làm văn*

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:** Bước đầu biết cách lập chương trình hoạt động cho buổi sinh hoạt tập thể.

**2. Kỹ năng:** Xây dựng được chương trình liên hoan văn nghệ của lớp chào mừng ngày 20/ 11 (theo nhóm).

**3.Thái độ:** Chăm chỉ học tập.

\* **KNS:** Hợp tác làm việc nhóm, hoàn thành chương trình. Thể hiện sự tự tin, Đảm nhận trách nhiệm.

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**